ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175 /QĐ-UBND	*Thành phố Cao Bằng, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Công văn số 2654/UBND-NĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc áp dụng và xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Cao Bằng;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cao Bằng tại Tờ trình số 46/TTr-TNMT ngày 20 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho ông (bà) Đàm Văn Dần - Lại Mai Nguyệt được chuyển mục đích sử dụng 100,9m^2 đất trồng cây hàng năm khác tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng sang mục đích đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 28, tờ bản đồ địa chính số 69 do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao Bằng lập ngày 14 tháng 01 năm 2025.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp:

- Đất trồng cây hàng năm khác vùng 1, đơn giá: 107.000 đồng/m^2.

- Đất ở tại đô thị thuộc vị trí 1 đường loại VIII, đơn giá: 2.630.000 đồng/m^2.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thực hiện việc lập Phiếu chuyển thông tin địa chính; phối hợp với UBND phường nơi có đất xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa;

2. Chi cục Thuế thành phố xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí… (nếu có); thông báo cho người được chuyển mục đích sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí; Xác nhận việc hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất gửi cho Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

3. Ông (bà) Đàm Văn Dần - Lại Mai Nguyệt chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất (nếu có).

4. Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh thành phố Cao Bằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đề Thám, Bộ phận tiếp nhận và

trả kết quả, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và người được sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm văn hóa truyền thông Thành phố chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Phòng TNMT (05 bản);
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hùng Vĩ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số:.....28.....;Tờ bản đồ địa chính số:..69.....;
xã (phường, thị trấn): .Đề.Thám..... huyện (quận, thị xã, thành phố): ..Thành.phố.Cao.Bằng
tỉnh (thành phố): .Cao.Bằng.....;
2. Diện tích:.....220,9.....m²;
3. Mục đích sử dụng:.....ODT+HNK.....;
4. Tên chủ sử dụng:.....Đàm.Văn.Dần.....;
Địa chỉ thường trú:.....Phường.Đề.Thám,.thành.phố.Cao.Bằng,.tỉnh.Cao.bằng.....;
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất
6. Bản vẽ thửa đất :

6.1. Sơ đồ thửa đất :

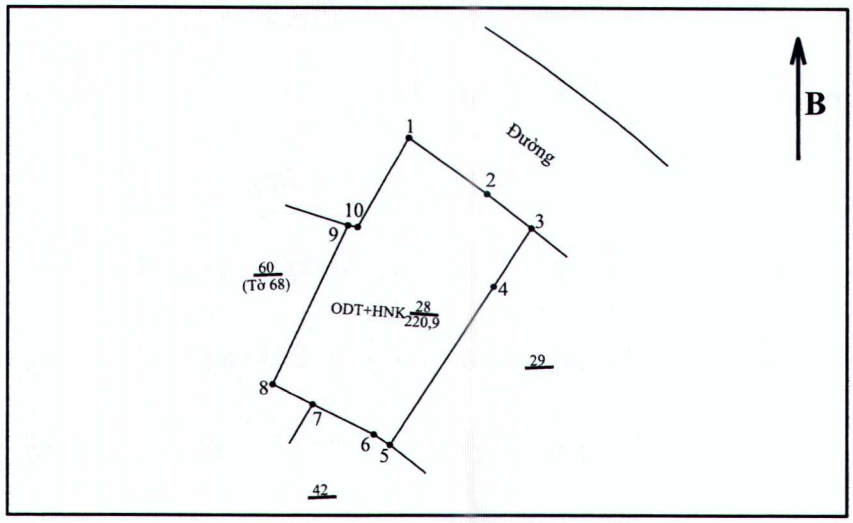

6.2 Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	7,18
2 - 3	4,20
3 - 4	5,23
4 - 5	14,18
5 - 6	1,44
6 - 7	5,12
7 - 8	3,38
8 - 9	13,21
9 - 10	0,74
10 - 1	7,62

Cao Bằng, ngày 14 tháng 01 năm 2025

Người trích lục

Nguyễn Dương Thảo My

Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao Bằng
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CHI NHÁNH THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Nông Văn Hoạch